TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **461**/2018/DS-ST
Ngày: 23/11/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Nam**

2. Ông **Nguyễn Trung Trực**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 490/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **DƯƠNG THỊ T** – sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **TRẦN THỊ PHƯƠNG L** – sinh năm 1966.

NGUYỄN VĂN T – sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **HUỲNH NGỌC H** – sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người làm chứng: **LÊ HUẾ A** – sinh năm 1991.

HUỲNH THỊ N – sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt; bà L và ông T vắng mặt;

Ông H và tất cả người làm chứng xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Dương Thị T trình bày:

Bà có tham gia 01 dây hụi do bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Văn T làm chủ hụi cụ thế: dây hụi khui ngày 25/7/2016 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 18 phần, bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng hụi được 14 kỳ với số tiền 36.400.000 đồng. Ngoài ra, trong cùng dây hụi ngày 25/7/2016 âm lịch bà có mua 02 phần hụi của ông Huỳnh Ngọc H với số tiền mỗi phần hụi là 22.950.000 đồng nên hai phần hụi được số tiền 45.900.000 đồng, bà đã giao đủ tiền cho ông H dưới sự chứng kiến của bà L. Cả hai phần hụi bà tham gia chơi và hụi mua bà đều chưa hốt hụi, đến ngày 25/9/2017 bà Lan và ông T tuyên bố vỡ hụi. Hiện ông T và bà L còn nợ bà số tiền 82.300.000 đồng, đây là số tiền vốn bà đóng hụi chơi và tiền vốn bà mua hụi của ông H.

Nay bà yêu cầu ông T và bà L trả cho bà số tiền 82.300.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T, bà L nhưng ông T, bà L không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc H trình bày:

Ông là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Văn T làm chủ hụi, dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 17 phần, khui ngày nào ông không nhớ rõ, ông có tham gia 02 phần. Vào ngày 25/7/2016 âm lịch, khi mới mở dây hụi thì ông có bán cả hai phần hụi trên cho bà Dương Thị T – sinh năm 1966, ngụ ấp A, xã L với số tiền 22.950.000 đồng/phần x 02 phần = 45.900.000 đồng, bà T đã trả đủ số tiền trên và ông đã dùng để trả nợ. Sau khi bán hụi, ông có đóng hụi chết được vài tháng ông không nhớ rõ thì ông không đóng tiền hụi nữa. Ông được biết là khi bà T hốt hụi thì bà L, ông T không có giao tiền hốt hụi cho bà T. Đến tháng 7/2017 bà L có khởi kiện ông để yêu cầu ông trả số tiền 272.460.000 đồng và đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết bằng bản án số 169/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 và số tiền 272.460.000 đồng đã bao gồm luôn phần tiền hụi mà ông còn nợ bà L trong hai phần hụi ông bán cho chị T.

Ông không có nợ nần gì với bà T trong dây hụi này mà chỉ nợ bà L, ông T, hiện ông vẫn chưa trả được nợ cho bà L, ông T do bà L, ông T không ở địa phương. Ngoài ra, ông biết bà Thủy có chơi 02 phần hụi trong dây hụi này do bà L nói với ông và kêu bà T mua hụi của ông. Do dây hụi này bị vỡ nên ông không biết bà T đã hốt hụi hay chưa.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng Huỳnh Thị N trình bày:

Chị và bà Dương Thị T là hụi viên cùng tham gia chơi hụi do bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Văn T làm chủ hụi. Chị có tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng/phần, khui ngày 25/7/2016 âm lịch, gồm có 18 phần, chị tham gia 03 phần, bà Dương Thị T tham gia 02 phần. Chị đóng được 15 – 16 kỳ thì vỡ hụi. Trong dây hụi này bà T hốt hụi hay chưa thì chị không biết nhưng chị được biết bà L, ông T chưa giao tiền hốt hụi cho nhiều người. Chị có tên thường gọi là Út N, bà T có tên thường gọi là T Sáu Tấn, ông T có tên thường gọi là Hai Lộ, bà L có tên thường gọi là vợ Hai Lộ.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng Lê Huế A trình bày:

Chị và bà Dương Thị T là hụi viên cùng tham gia chơi hụi do bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Văn T làm chủ hụi. Chị có tham gia dây hụi tháng, hụi 2.000.000 đồng/phần, khui ngày 25/7/2016 âm lịch, có 18 phần, chị tham gia 01 phần, bà Dương Thị T có tham gia 02 phần. Chị biết việc bà T chơi hụi là do trong giấy hụi của bà L đưa chị có tên bà T và bà L cũng nói chị T có tham gia chơi hụi. Dây hụi này đóng được khoảng 15 kỳ thì bể hụi, chị không biết bà T có hốt hụi hay chưa nhưng nhiều người chơi hụi của bà L cho biết là bà L chưa giao tiền hốt hụi. Chị có tên thường gọi là Hồng Em, bà T có tên thường gọi là T Sáu Tấn, ông T có tên thường gọi là Hai Lộ, bà L có tên thường gọi là vợ Hai Lộ.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L trả số tiền 82.300.000 đồng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

[1] Xét bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T, bà L vẫn vắng mặt không có lý

do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà L.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông H.

Đối với người làm chứng chị Huỳnh Thị N và chị Lê Huế A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Dương Thị T có tham gia chơi một dây hụi do bà L và ông T làm chủ hụi dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/7/2016 âm lịch, gồm 18 phần, bà có tham gia 02 phần và mua 02 phần hụi của ông Huỳnh Ngọc H. Hai phần hụi chơi bà có đóng được 14 kỳ với số tiền 36.400.000 đồng và hai phần hụi mua của ông H ngày 25/7/2016 âm lịch với số tiền 45.900.000 đồng. Hiện tại bà vẫn chưa hốt được phần hụi nào và do bà L, ông T tuyên bố vỡ hụi ngày 25/9/2017 nên bà T khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả số tiền hụi 82.300.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà T có cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên tham gia trong dây hụi và biên nhận mua hụi của ông Huỳnh Ngọc H. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa bà T và ông T, bà L đã xác lập một hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Xét lời khai của ông Huỳnh Ngọc H cho rằng có bán cho bà T 02 phần hụi của dây hụi 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 25/7/2016 âm lịch với số tiền 45.900.000 đồng, bà T đã trả đủ tiền cho ông. Do ông không đóng hụi chết đầy đủ cho bà L, ông T nên tháng 7/2017 bà L khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 272.460.000 đồng đã có bao gồm tiền hụi chết của hai phần hụi mà ông đã bán cho bà T và được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết bằng bản án số 169/2017/DS-ST ngày 22/9/2017. Bà T đã xuất trình được biên nhận mua hụi của ông H có sự xác nhận của bà L, hiện dây hụi này đã mãn mà ông T, bà L chưa giao tiền hụi cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc ông T, bà L có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 45.900.000 đồng.

Đối với 02 phần hụi mà bà T tham gia chơi bà đã đóng được 14 kỳ với số tiền 36.400.000 đồng là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được được chấp nhận. Ông T và bà L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà L không đến Tòa án cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông T, bà L đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông T, bà L còn nợ bà T số tiền

82.300.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông T, bà L có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 82.300.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T, bà L trả lãi.

Về thời gian trả: Bà Dương Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì ông T, bà L đã nợ bà T số tiền trên quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên Hội đồng xét xử buộc ông T, bà L liên đới trả cho bà T số tiền 82.300.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của bà Dương Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L phải chịu án phí theo quy định.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị T số tiền 82.300.000 đồng *(Tám mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng)*, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Dương Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L không trả số tiền trên thì hàng tháng ông T, bà L phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương L phải liên đới chịu 4.115.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Dương Thị T số tiền 2.057.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014857 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án . Báo bị đơn và người có lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản ánđược thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- TAND tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân